

Bài 1) Đọc bài dưới đây và trả lời từ câu hỏi 1 đến câu hỏi 8

(1) Lịch sử phát triển của chiếc xe ô tô tính đến nay cũng đã trải qua hơn 200 năm và mỗi phát minh luôn mở ra được một bước ngoặt mới để đáp ứng được nhu cầu của con người. Karl Benz được xem là người đã phát minh, chế tạo ra chiếc ô tô đầu tiên vào năm 1886 có tên là Patent-Motorwagen sử dụng động cơ xăng. Từ đó cho đến cuối thế kỷ 19, các nhà phát minh đã nghiên cứu và cho ra đời các mẫu xe sử dụng các loại động cơ khác như dầu diesel, điện và cả động cơ hơi nước. Từ đầu thế kỷ 20, ô tô bắt đầu làm thay đổi cảnh quan của các thành phố cũng như văn hóa trên khắp thế giới. Với các mẫu xe như Oldsmobile và Model T, Henry Ford khiến xe hơi trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống của người dân Mỹ.

(2) Xe hơi đã có sự thay đổi lớn trong thập niên 1970 khi các quy định mới về an toàn được đưa ra, cùng với yêu cầu cắt giảm khí thải, lượng tiêu thụ nhiên liệu để đối phó với cuộc khủng hoảng năng lượng. Các mẫu xe to, nặng dần được giảm kích thước và trang bị các loại động cơ dung tích bé hơn. Đến thập niên 1980 thì ô tô có sự thay đổi đáng kể về thiết kế để phù hợp với yêu cầu giảm sức cản không khí, giảm tiêu hao nhiên liệu.

(3) Cùng với sự phát triển mạnh mẽ ở cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 đã có hơn 30 hãng sản xuất ô tô ở Mỹ với nhiều thương hiệu nổi tiếng như: Ford, Chevrolet, Chrysler, Cadillac,... Đến năm 1952, Nhật Bản vươn lên với các hãng xe hàng đầu thế giới như Honda, Toyota, Nissan xuất khẩu. Trải qua hơn 200 năm, ngành công nghiệp ô tô đã phát triển mạnh mẽ với hàng loạt các thay đổi lớn về kiểu dáng cũng như được trang bị những tính năng thông minh nhất.

(4) Với tính năng hiện đại và thông minh đã mang lại cho con người những trải nghiệm rất thú vị. Bên cạnh đó, công nghệ xe tự hành ngày càng phát huy tác dụng. Nó có thể tự động giảm tốc độ nếu chúng nhận thấy tình hình giao thông có vấn đề, thậm chí sở hữu nhiều yếu tố tinh tế hơn như cảnh báo người lái xe mất tập trung hay đi lệch sang phần đường bên kia. Công nghệ này đã được trang bị khá nhiều trên các hãng xe sang trọng như Audi, BMW hay Volvo. Vì vậy nó như là một tính năng tùy chọn để góp phần hỗ trợ cho người sở hữu. Một chiếc xe ô tô có thể trở thành nơi để giải trí hay một căn phòng lý tưởng để làm việc. Những tính năng thông minh này có thể giúp bạn theo dõi cũng như lên kế hoạch bảo trì xe, đóng vai trò như một người trợ lý của mình.

Ngày nay, xe ô tô ngày càng “xanh” hơn bởi được sử dụng công nghệ hybrid – xăng lai điện. Trong những năm gần đây, xe điện được đầu tư nghiên cứu mạnh mẽ. Một loạt mẫu

xe điện đã được bán trên thị trường như Nissan Leaf, Ford Focus Electric,... đang được kỳ vọng là một công nghệ mới cho ô tô trong tương lai.

(Theo: cuocsongantoan.vn)

Câu 1. Người phát minh, chế tạo ra chiếc ô tô đầu tiên vào năm 1886 là ai?

- A. Patent-Motorwagent
- B. Karl Benz
- C. Henry Ford
- D. Thomas Davenport

Câu 2. Ô tô đã làm thay đổi cảnh quan của các thành phố trên khắp thế giới vào thời gian nào?

- A. 200 năm trước
- B. Cuối thế kỉ 19
- C. Đầu thế kỷ 20
- D. Thập niên 1970

Câu 3. Vì sao xe ô tô có sự thay đổi lớn trong thập niên 1970?

- A. Vì có các quy định về an toàn.
- B. Vì yêu cầu cắt giảm khí thải, lượng tiêu thụ nhiên liệu.
- C. Vì mẫu xe to, nặng.
- D. A & B

Câu 4. Theo thời gian, ô tô có sự thay đổi về ...

- A. kích thước và dung tích động cơ.
- B. sức cản không khí.
- C. nhiên liệu
- D. thương hiệu.

Câu 5. Theo đoạn (3), “hãng sản xuất” là để chỉ ...

- A. một ngành công nghiệp
- B. một mặt hàng.
- C. một thương hiệu nổi tiếng.
- D. một công ty sản xuất.

Câu 6. Công nghệ tự hành được trang bị trên ô tô KHÔNG có tác dụng nào?

- A. Có thể tự động giảm tốc độ.
- B. Báo hiệu khi giao thông có vấn đề.

- C. Cảnh báo người lái xe mất tập trung.
- D. Cảnh báo người lái xe đi lệch phần đường.

Câu 7. “Một loạt mẫu xe điện ...đang được kỳ vọng là một công nghệ mới trong tương lai” có nghĩa là:

- A. Người ta tin tưởng nhiều mẫu xe điện sẽ là một công nghệ mới trong tương lai.
- B. Người ta không tin xe điện sẽ là một công nghệ mới trong tương lai.
- C. Số ít mẫu xe được kì vọng.
- D. Đa số các hãng xe chuyển sang xe điện.

Câu 8. Tại sao nói: xe ô tô ngày nay ngày càng “xanh” hơn?

- A. Vì xe được sử dụng công nghệ xăng lai điện.
- B. Vì xe chạy bằng điện.
- C. Vì xe chạy bằng xăng.
- D. Vì xe chạy bằng động cơ đốt trong.

Bài 2. Đọc và trả lời các câu hỏi từ 9 đến 16

Chế độ ăn healthy hay còn được biết đến là chế độ ăn lành mạnh. Đây là một chế độ ăn cân bằng, hoàn chỉnh bao gồm đa dạng các loại thực phẩm lành mạnh giúp duy trì vóc dáng và cải thiện sức khỏe.

Chế độ ăn healthy đảm bảo những quy tắc: hoàn chỉnh, cân bằng, đủ và đa dạng.

Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), một chế độ ăn healthy sẽ bao gồm:

- Tăng lượng rau, củ, trái cây, ngũ cốc lúa mạch và các sản phẩm từ sữa hạt.
- Bổ sung protein có trong các loại thịt, cá, đậu, trứng và các loại hạt.
- Hạn chế chất béo bão hòa và chất béo chuyển hóa, đường, natri.
- Khoáng chất như canxi, magie...

Một chế độ ăn uống lành mạnh cung cấp cho cơ thể những chất dinh dưỡng thiết yếu và lượng calo đầy đủ. Theo báo Sức khỏe và đời sống, chất xơ trong rau, củ, quả và ngũ cốc nguyên hạt đem lại cảm giác no nhanh hơn, nên việc sử dụng chúng để thay thế cho thực phẩm chứa nhiều chất béo sẽ giúp bạn giảm đi lượng calo nạp vào hàng ngày. Những loại bánh mì ngũ cốc nguyên hạt, yến mạch và gạo lứt sẽ làm chậm lại dòng chảy của đường tới máu, giúp điều hòa lượng đường huyết. Chất béo trong dầu oliu, bơ, cá và các loại hạt sẽ là lựa chọn hàng đầu giúp bảo vệ sức khỏe tim mạch. Hơn thế nữa, rau quả chứa các chất chống oxy hóa, giúp tìm kiếm đồng thời phát hiện những tế bào gây ra ung thư.

Chế độ ăn healthy là chế độ ăn không quá nghiêm khắc vì thế nên nó sẽ mang lại hiệu quả từ từ và đảm bảo đủ chất cho cơ thể. Chế độ ăn này phù hợp với những người có kế hoạch ăn dài hạn. Một chế độ ăn lành mạnh sẽ đạt hiệu quả cao hơn khi kết hợp với một **lối sống lành mạnh**, bao gồm thực hành thường xuyên hoạt động thể chất, nghỉ ngơi hợp lí, không có chất độc hại và thói quen vệ sinh đúng cách.

(Nguồn: <https://www.bachhoaxanh.com/>)

9. Chế độ ăn healthy còn gọi là

- A. chế độ ăn lành mạnh
- B. chế độ ăn không lành mạnh
- C. chế độ ăn kiêng
- D. chế độ ăn đặc biệt

10. Chế độ ăn healthy đảm bảo mấy quy tắc?

- A. 2 quy tắc
- B. 3 quy tắc
- C. 4 quy tắc
- D. 5 quy tắc

11. Theo WHO, khi áp dụng chế độ ăn healthy, chúng ta nên hạn chế.....

- A. rau, củ, trái cây.
- B. các sản phẩm từ sữa hạt.
- C. ngũ cốc lúa mạch.
- D. chất béo bão hòa và chất béo chuyển hóa.

12. Chất béo trong dầu oliu, bơ, cá và các loại hạt tốt cho.....

- A. hệ thần kinh.
- B. hệ tuần hoàn.
- C. hệ hô hấp.
- D. tim mạch.

13. Chất xơ trong rau, củ, quả và ngũ cốc nguyên hạt giúp.....

- A. điều hòa lượng đường huyết.
- B. bảo vệ sức khỏe tim mạch.
- C. giảm đi lượng calo nạp vào hàng ngày.
- D. đảm bảo đủ chất cho cơ thể.

14. Thông tin nào SAI trong các thông tin sau?

- A. Chế độ ăn healthy giúp duy trì vóc dáng và cải thiện sức khỏe.

B. Những loại bánh mì ngũ cốc nguyên hạt, yến mạch và gạo lứt giúp điều hòa lượng đường huyết.

C. Chế độ ăn healthy là chế độ ăn hết sức nghiêm khắc.

D. Chế độ ăn lành mạnh sẽ đạt hiệu quả cao hơn khi kết hợp với một lối sống lành mạnh.

15. Thói quen nào dưới đây là biểu hiện của **lối sống lành mạnh**?

A. thức khuya

B. uống rượu bia

C. sử dụng chất kích thích

D. tập thể dục thường xuyên

16. Nội dung chính của văn bản trên là gì?

A. Các cách để có sức khỏe tốt

B. Những thực phẩm tốt cho sức khỏe

C. Chế độ ăn uống lành mạnh và những lợi ích của nó

D. Những quy tắc của chế độ ăn uống lành mạnh

Bài 3 .

(1) Biến đổi khí hậu là một trong những vấn đề khoa học quan trọng nhất của thế kỉ 21.

Hiện tượng này bắt nguồn từ sự gia tăng nhanh chóng của khí nhà kính trong khí quyển, đặc biệt là CO₂, CH₄ và N₂O. Các số liệu quan trắc từ hệ thống đo khí nhà kính cho thấy nồng độ CO₂ trung bình toàn cầu đã vượt trên 420 phần triệu (ppm) trong những năm gần đây, tăng hơn 50% so với thời kỳ tiền công nghiệp (trước năm 1750).

(2) Sự gia tăng khí nhà kính đã làm cho năng lượng mặt trời bị giữ lại trong khí quyển nhiều hơn, dẫn tới nhiệt độ trung bình toàn cầu tăng lên đáng kể trong những **thập kỉ** qua. Báo cáo khí hậu quốc tế cho biết nhiệt độ toàn cầu đã tăng khoảng 1,2–1,5°C so với thời kỳ **tiền công nghiệp**, làm cho thập kỉ vừa qua trở thành thập kỉ nóng nhất từ trước đến nay. Nhiệt độ này có lúc vượt qua ngưỡng mốc 1,5°C, mức được cộng đồng quốc tế xác định là giới hạn an toàn trong Hiệp định Paris.

(3) Hệ quả của biến đổi khí hậu không chỉ dừng lại ở sự ấm lên bề mặt trái đất. Đại dương hấp thụ hơn 90% lượng nhiệt dư thừa, khiến nhiệt độ bề mặt biển tăng lên mức kỉ lục, tạo ra nhiều sóng nhiệt biển và làm thay đổi hệ sinh thái đại dương. Đồng thời, mực nước biển toàn cầu đã dâng lên hơn 10 cm so với năm 1993, và dự báo còn tiếp tục tăng nhanh khi băng ở Greenland và Nam Cực tan chảy. Hơn 2 tỷ người sống trong bán kính 50 km từ bờ biển có thể bị ảnh hưởng trực tiếp bởi sự thay đổi này.

(4) Ngoài ra, biến đổi khí hậu còn tác động lên các hiện tượng thời tiết **cực đoan** như bão, hạn hán, lũ lụt và sóng nhiệt trên đất liền. Những năm gần đây, các đợt thiên tai dữ dội diễn ra thường xuyên hơn và mức độ tàn phá cũng lớn hơn, khiến nhiều cộng đồng dân cư phải di dời hoặc tái định cư.

(5) Để đối phó với biến đổi khí hậu, nhiều quốc gia đã cam kết giảm lượng khí nhà kính bằng cách tăng tỷ lệ nguồn năng lượng tái tạo (như điện gió, điện mặt trời), cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng và bảo vệ rừng tự nhiên. Tuy nhiên, theo dữ liệu mới nhất, mục tiêu giữ nhiệt độ tăng dưới $1,5^{\circ}\text{C}$ đến cuối thế kỉ 21 đang trở nên rất khó khăn nếu không có sự hành động mạnh mẽ hơn từ các quốc gia và tổ chức quốc tế.

(Theo Vnexpress)

Câu 17. Cụm từ “**hiện tượng này**” ở đoạn 1 chỉ hiện tượng nào?

- A. khí nhà kính
- B. khí quyển
- C. biến đổi khí hậu
- D. thời tiết cực đoan

Câu 18. Nồng độ CO_2 trung bình toàn cầu đã vượt bao nhiêu % trong những năm gần đây?

- A. trên 420 phần triệu
- B. hơn 50 %
- C. hơn 70%
- D. hơn 90%

Câu 19 Từ “**thập kỉ**” ở đoạn 2 có nghĩa là khoảng thời gian bao nhiêu năm?

- A. 10 năm
- B. 50 năm
- C. 100 năm
- D. 1000 năm

Câu 20. Từ “**tiền công nghiệp**” ở đoạn 2 có nghĩa là gì?

- A. Giai đoạn sau khi cách mạng công nghiệp diễn ra
- B. Giai đoạn trước khi cách mạng công nghiệp diễn ra
- C. Giai đoạn cách mạng công nghiệp diễn ra
- D. Giai đoạn công nghiệp đạt đỉnh cao

Câu 21 Nguyên nhân khiến nhiệt độ bề mặt biển tăng lên mức kỉ lục là gì?

- A. đại dương hấp thụ hơn 90% lượng nhiệt dư thừa
- B. nhiều sóng nhiệt biển được tạo ra

- C. thay đổi hệ sinh thái đại dương
- D. mực nước biển toàn cầu dâng lên

Câu 22. Hậu quả của việc mực nước biển dâng lên cao là gì?

- A. sự ấm lên bề mặt trái đất
- B. hơn 2 tỷ người có thể bị ảnh hưởng trực tiếp
- C. các hiện tượng thời tiết cực đoan
- D. các đợt thiên tai dữ dội diễn ra thường xuyên hơn

Câu 23. Từ nào sau đây trái nghĩa với từ “**cực đoan**” ở đoạn 4?

- A. khắc nghiệt
- B. dữ dội
- C. ôn hòa
- D. bất thường

Câu 24. Nội dung chính của văn bản trên là gì?

- A. Vấn đề biến đổi khí hậu trên toàn cầu
- B. Nguyên nhân của vấn đề biến đổi khí hậu
- C. Hậu quả của biến đổi khí hậu
- D. Những biện pháp để giảm thiểu biến đổi khí hậu toàn cầu

Bài 4. Đọc và trả lời các câu hỏi từ 25 đến 32

Được khởi xướng từ năm 2007 tại Sydney (Australia), đến nay Giờ Trái Đất là sự kiện duy nhất, lớn nhất và có nhiều người tham gia nhất trên Trái Đất. Bằng những hành động nhỏ như tắt các thiết bị điện khi không sử dụng, tiết kiệm nước, trồng thêm một hàng cây xanh sẽ mang đến ý nghĩa lớn cho cộng đồng, tạo thành thói quen tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường trong suốt cả năm. Sự kiện kêu gọi các hộ gia đình và cơ sở kinh doanh tắt đèn điện và các thiết bị điện không ảnh hưởng lớn đến sinh hoạt trong một giờ đồng hồ vào lúc 20h30 đến 21h30 tối (giờ địa phương) ngày thứ 7 cuối cùng của tháng 3 hàng năm. Logo của chương trình Giờ Trái Đất được xây dựng từ nền bản đồ địa cầu, cắt bởi số 60 là con số phút kêu gọi tắt điện. Hiện nay logo của Giờ Trái Đất được thêm dấu "+" sau số 60 với ý nghĩa Giờ Trái Đất không chỉ dừng lại ở 60 phút mà còn hơn thế nữa. Đến nay, chiến dịch Giờ Trái Đất đã nhận được sự hưởng ứng của hơn 7.000 thành phố thuộc 172 quốc gia trên thế giới với 2,2 tỷ người hưởng ứng trong đêm tắt đèn thông qua các mạng truyền thông xã hội. Việt Nam bắt đầu tham gia hưởng ứng chiến dịch Giờ Trái Đất từ năm 2008.

Giờ Trái Đất chỉ yêu cầu mọi người tắt đèn không cần thiết trong một giờ, không tắt các đèn có ảnh hưởng đến an toàn công cộng. Giờ Trái Đất nhắc nhở mọi người tiết

kiệm điện không chỉ trong 1 giờ đồng hồ của ngày này mà hãy **tiết kiệm** điện bất cứ lúc nào có thể để bảo vệ Trái Đất. Nếu bạn có kế hoạch dùng ánh sáng thay thế của nền trong Giờ Trái Đất, hãy sử dụng nền 100% sáp ong hoặc đậu nành vì nó không độc hại và không gây dị ứng và không ảnh hưởng đến môi trường. Nhiều nơi trên thế giới đã thay thế việc sử dụng nến và đèn LED cho sự kiện giờ trái đất như một cách để thúc đẩy việc sử dụng năng lượng chiếu sáng hiệu quả, một chìa khóa sự phát triển bền vững.

Câu 25: Sự kiện “ giờ Trái Đất” được bắt đầu tổ chức vào thời gian nào?

- A. 2007
- B. 2008
- C. 2017
- D. 2018

Câu 26: Thời gian diễn ra sự kiện “ giờ Trái Đất” hàng năm là vào.....?

- A. ngày thứ 7 cuối cùng của tháng 4 hàng năm.
- B. ngày thứ 6 cuối cùng của tháng 3 hàng năm.
- C. ngày thứ 7 cuối cùng của tháng 3 hàng năm.
- D. ngày thứ 7 cuối cùng của tháng 5 hàng năm.

Câu 27: Việt Nam bắt đầu tham gia sự kiện “ giờ Trái Đất” năm nào?

- A. năm 2007
- B. năm 2008
- C. năm 2009
- D. năm 2010

Câu 28: Hành động nào là hành động người tham gia sự kiện “ giờ Trái Đất” không làm?

- A. tắt các thiết bị điện không cần thiết trong vòng một tiếng.
- B. sử dụng nến 100% sáp ong hoặc đậu nành
- C. tắt đèn ở các cơ quan công cộng.
- D. bật hết các thiết bị không cần thiết trong vòng một tiếng.

Câu 29: Vì sao logo của Giờ Trái Đất được thêm dấu "+" sau số 60?

- A. Vì có ý nghĩa giờ Trái Đất không chỉ dừng lại ở 60 phút mà còn hơn thế.
- B. Vì có ý nghĩa giờ Trái Đất không chỉ dừng lại ở 60 phút mà còn ít hơn thế.
- C. Vì có ý nghĩa giờ Trái Đất dừng lại ở 60 phút và không thêm nữa.
- D. Vì có ý nghĩa giờ Trái Đất nhiều nhất là 60 phút.

Câu 30 : Từ nào trái nghĩa với từ “ tiết kiệm”?

- A. ki cốp
- B. lãng phí
- C. keo kiệt
- D. nhịn ăn nhịn tiêu

Câu 31: Để thúc đẩy việc sử dụng năng lượng chiếu sáng hiệu quả, nhiều nơi trên thế giới đã....?

- A. sử dụng nền và đèn LED cho sự kiện giờ trái đất.
- B. sử dụng thiết bị điện và đèn LED cho sự kiện giờ trái đất.
- C. sử dụng bật lửa và đèn LED cho sự kiện giờ trái đất.
- D. sử dụng đèn pin và đèn LED cho sự kiện giờ trái đất

Câu 32: Hãy cho biết nội dung của đoạn trên?

- A. Thời gian diễn ra sự kiện “ giờ Trái Đất”
- B. Các nước tham gia sự kiện “ giờ Trái Đất”
- C. Ý nghĩa và sự phát triển của sự kiện “ giờ Trái Đất”
- D. Những việc cần làm trong sự kiện “giờ Trái Đất”

Bài 5. Đọc bài dưới đây và trả lời từ câu hỏi 33 đến câu hỏi 40

Việt Nam đang đi đầu về chuyển đổi số, trong đó ngành giáo dục đạt được nhiều thành tựu, Trưởng đại diện UNICEF tại Việt Nam đánh giá. Ngày 15/10, bên lề hội nghị “chuyển đổi kỹ thuật số các hệ thống giáo dục trong ASEAN”, bà Rana Flowers, Trưởng đại diện UNICEF tại Việt Nam nói thấy ấn tượng trước những nỗ lực và phản ứng nhanh của ngành giáo dục Việt Nam trong việc tổ chức học tập trực tuyến suốt thời gian bị ảnh hưởng bởi Covid-19.

Hơn 4 tháng triển khai, gần 50% trường đại học tổ chức dạy học trực tuyến. Ở những vùng khó khăn, nhiều thầy cô tổ chức làm video bài giảng gửi lên Youtube, Zalo, Facebook và các ứng dụng khác nhằm tạo cơ hội học tập cho học sinh, thậm chí soạn bài, photo và đến từng nhà gửi bài tập cho các em.

Báo cáo PISA của Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) ngày 29/9 cho thấy việc học trực tuyến trong giai đoạn Covid-19 của Việt Nam có nhiều điểm khả quan so với các quốc gia và vùng lãnh thổ. 79,7% học sinh được học trực tuyến, cao hơn mức trung bình chung của các nước OECD (67,5%). “Tôi rất tự hào về những nỗ lực của ngành giáo dục và đào tạo Việt Nam trong việc đảm bảo duy trì việc học tập của trẻ em khi trường học đóng cửa”, bà Rana Flowers nói, khẳng định việc nhanh chóng tổ chức dạy học trực tuyến thời gian qua là bằng chứng cho thấy khả năng chuyển đổi số trong ngành giáo dục. Bà đánh giá Việt Nam đang đi trước và đi đầu các quốc gia trong chuyển đổi số. Tuy nhiên, đại diện UNICEF cho rằng ngành giáo dục cần tiếp tục thay đổi, cải cách nhằm đảm bảo mọi trẻ em, mọi người được đi học, được xóa mù công nghệ nhằm đáp ứng những nhu cầu mới của cuộc cách mạng 4.0 cũng như đảm bảo cho các em được trang bị kỹ năng mới như giao tiếp, xác định vấn đề, giải quyết vấn đề, sự sáng tạo và kỹ năng làm việc nhóm.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam cho biết một trong những mục tiêu của hệ thống giáo dục Việt Nam là trang bị cho học sinh kỹ năng kỹ thuật số ở tất cả cấp học. Môn Tin

học được đưa vào giảng dạy ngay từ bậc tiểu học, tập trung vào 3 lĩnh vực: kỹ năng số, ứng dụng công nghệ thông tin và khoa học máy tính, bao gồm các chủ đề mới nổi của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và người máy. Giáo dục STEM cũng được đẩy mạnh thông qua mô hình học tập dựa vào dự án và phát triển trung tâm đổi mới trong trường học. Chương trình học không chỉ giới hạn trong việc truyền tải kiến thức mà còn chú trọng đến khả năng tiếp thu, tư duy kỹ thuật số cùng khả năng làm chủ công nghệ của người học.

(Nguồn: Báo VnExpress, ngày 15/10/2020)

Câu 33. Ý nào sau đây thể hiện rõ nhất nội dung chính của văn bản trên?

- A. Việt Nam là nước đi đầu về chuyển đổi số trong ngành giáo dục ở Châu Á
- B. Việt Nam được đánh giá cao về chuyển đổi số trong giáo dục.
- C. Sự phát triển vượt bậc của hệ thống giáo dục Việt Nam trong năm 2020.
- D. Thực trạng ứng dụng STEM tại Việt Nam.

Câu 34. Thái độ của bà Rana Flowers như thế nào khi nói về chuyển đổi số trong giáo dục ở Việt Nam?

- A. Biết ơn
- B. Phê bình
- C. Khen ngợi
- D. Yêu mến

Câu 35. OECD là:

- A. Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế
- B. Tổ chức Hợp tác và phát triển giáo dục
- C. Tổ chức Hợp tác và phát triển văn hóa
- D. Tổ chức Hợp tác và phát triển công nghệ

Câu 36. Theo văn bản, bà Rana Flowers cho rằng nỗ lực tổ chức dạy học trực tuyến ở Việt Nam trong thời gian qua nhằm mục đích chính là gì?

- A. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục.
- B. Giúp việc học của học sinh không bị gián đoạn bởi COVID 19.
- C. Nhằm đáp ứng các khuyến nghị từ UNICEF trong việc ứng dụng công nghệ vào giáo dục.
- D. Khẳng định việc nhanh chóng tổ chức dạy học trực tuyến .

Câu 37. Phương án nào sau đây nêu KHÔNG ĐÚNG lĩnh vực đào tạo mà UNICEF khuyến nghị Việt Nam cải thiện?

- A. Đào tạo kỹ năng giao tiếp.
- B. Đào tạo kỹ năng xác định và giải quyết vấn đề.
- C. Đào tạo kỹ năng làm việc độc lập
- D. Đào tạo kỹ năng làm việc nhóm.

Câu 38. Để đáp ứng mục tiêu của hệ thống giáo dục Việt Nam, môn học nào được đưa vào giảng dạy từ bậc tiểu học?

- A. Tin học
- B. Kỹ năng số
- C. Ứng dụng công nghệ thông tin và khoa học máy tính
- D. Khoa học máy tính

Câu 39. Theo văn bản, đáp án nào dưới đây KHÔNG phải là một trong các chủ đề mới nổi của cuộc cách mạng 4.0?

- A. Trí tuệ nhân tạo
- B. Khoa học máy tính
- C. Dữ liệu lớn
- D. Người máy

Câu 40. Giáo dục STEM là hình thức học tập như thế nào?

- A. là hình thức thông qua mô hình học tập dựa vào dự án
- B. là hình thức chỉ giới hạn trong việc truyền tải kiến thức
- C. là hình thức chỉ chú trọng đến khả năng tiếp thu, tư duy kỹ thuật số
- D. là hình thức người học làm chủ công nghệ